

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2024/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 04 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 26**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số
29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý
nhà ở xã hội;

Xét Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Ninh Bình dự thảo Nghị quyết quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự
án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra

của Ban Văn hóa – Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội không sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội không sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

b) Các cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Nguyên tắc, điều kiện, phương thức hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Bảo đảm công khai, minh bạch, có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Không được tính các khoản hỗ trợ của Nhà nước vào giá bán, giá cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội.

2. Điều kiện, phương thức hỗ trợ

a) Ngân sách tỉnh hỗ trợ Chủ đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này sau khi Chủ đầu tư bỏ vốn trước để thực hiện đầu tư xây dựng công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho cả dự án được nghiệm thu hoàn thành theo quy định. Chủ đầu tư tổng hợp giá trị thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để được xem xét, quyết định hỗ trợ.

b) Đối với hỗ trợ phí, lệ phí quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này thì Chủ đầu tư được hỗ trợ khi thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến các phí, lệ phí.

c) Thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ được thực hiện theo quy định của Pháp luật về Ngân sách Nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ 30% kinh phí đầu tư xây dựng công trình, hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho cả dự án nhà ở xã hội, bao gồm: chi phí đầu tư hệ thống giao thông, hệ thống cung cấp năng lượng, hệ thống chiếu sáng công

cộng, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, hệ thống quản lý chất thải rắn, hệ thống vệ sinh công cộng, các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về xây dựng (*trừ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên trong tòa nhà*) nhưng không quá 10,0 (mười) tỷ đồng/dự án.

2. Hỗ trợ phí, lệ phí

a) Hỗ trợ 100% mức thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật đối với: thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch; thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng); thẩm định phê duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023, Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023, Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính và các quy định có liên quan.

b) Hỗ trợ 100% đối với mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 96/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

c) Hỗ trợ 100% đối với mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc phí thẩm định cấp phép môi trường theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Điều 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ

Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Đối với các dự án nhà ở xã hội không sử dụng vốn đầu tư công đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì chủ đầu tư dự án tiếp tục được hưởng cơ chế hỗ trợ theo nội dung văn bản đã được quyết định, chấp thuận, trừ trường hợp cơ chế hỗ trợ tại Nghị quyết này cao hơn hoặc trong quyết định, chấp thuận không có cơ chế hỗ trợ thì chủ đầu tư được hưởng cơ chế hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này cho thời gian còn lại của dự án đầu tư mà không phải thực hiện điều

chính bổ sung cơ chế hỗ trợ vào văn bản đã được quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khoá XV, kỳ họp thứ 26 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 04 tháng 12 năm 2024. / *lưu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Tuất